

Số: **393** CV/CBTT-VNECO4

Nghệ An, ngày 16 tháng 10 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO4**
2. Mã chứng khoán: **VE4**
3. Trụ sở chính: Số 197, Nguyễn Trường Tộ, P Đông Vĩnh, TP Vinh, Nghệ An
4. Điện thoại: 02383. 531065 Website: vneco4.com.vn
5. Người được ủy quyền công bố thông tin: **Bà Lê Thị Kiều Oanh**
6. Loại thông tin công bố: **Bất thường**
7. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 16/10/2024 Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO4 đã nhận được Quyết định số 4333/QĐ-CT ngày 14/10/2024 của Cục thuế Tỉnh Nghệ An về việc Xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hoá đơn.

8. Những thông tin trên được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/10/2024 tại đường dẫn vneco4.com.vn vào mục Thông tin dành cho cổ đông. Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, TK;
- Website, văn thư.



Lê Thị Kiều Oanh

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH NGHỆ AN
Số: 4385/QĐ-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nghệ An, ngày 14 tháng 10 năm 2024



QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

Căn cứ Luật Quản lý Thuế năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn; Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm; kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra lập ngày 09/10/2024 của Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số 3673/QĐ-CT ngày 12/9/2024 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Nghệ An về việc kiểm tra thuế tại Công ty CP Xây dựng điện Vneco4 - MST: 2900574674;

Căn cứ Quyết định số 2353/QĐ-CT ngày 03/6/2024 của Cục trưởng cục thuế tỉnh Nghệ An về việc giao quyền xử phạt VPHC về thuế, phí, lệ phí và hóa đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 01.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với:

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty CP Xây dựng điện Vneco4 - MST: 2900574674; Địa chỉ: Số 197, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Đông Vinh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đăng ký thuế số 2900574674; Đăng ký lần đầu, ngày 31/10/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 23/3/2020.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hữu Phước, CCCD số 040077019183, cấp ngày 10/05/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối 9, phường Hồng Sơn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Hành vi “Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử lý vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

- Hành vi “Khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn” - Tờ khai thuế GTGT kỳ tính thuế tháng 9/2022 (Mẫu số 01/GTGT) quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về thuế, hóa đơn.

- Hành vi “Khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn” - Tờ khai thuế GTGT kỳ tính thuế tháng 5/2023 (Mẫu số 01/GTGT) quy định tại khoản 3 Điều 16 và điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về thuế, hóa đơn.

- Hành vi “Khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn” - Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2023 (Mẫu số 01/TNDN) quy định tại khoản 3 Điều 16 và điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về thuế, hóa đơn.

- Hành vi “Sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn để hạch toán hàng hóa, nguyên liệu đầu vào trong hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được miễn, số tiền thuế được giảm hoặc tăng số tiền thuế được khấu trừ, số tiền thuế được hoàn, số tiền thuế không phải nộp” quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử lý vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

3. Các tình tiết tăng nặng: Không.

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức xử phạt chính:

Phạt tiền với số tiền: 35.534.718 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi tư nghìn, bảy trăm mười tám đồng), cụ thể:

- Xử phạt 20% đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử lý vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, số tiền: 15.830.172 đồng (Trong đó: Phạt vi phạm hành chính đối với thuế TNDN, thuế GTGT (Tiểu mục: 4254), số tiền: 15.364.103 đồng; Phạt vi phạm hành chính đối với thuế TNCN (Tiểu mục: 4268), số tiền: 466.069 đồng).

- Xử phạt hành vi khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc không dẫn đến tăng số tiền thuế được miễn, giảm theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về thuế, hóa đơn, số tiền: 6.500.000 đồng (Tiểu mục: 4254).

- Xử phạt hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn quy định tại khoản 3 Điều 16 và điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về thuế, hóa đơn, số tiền: 13.000.000 đồng (Tiểu mục: 4254).

- Phạt tiền 1,5 lần số tiền thuế trốn đối với hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp; sử dụng không hợp pháp hóa đơn để khai thuế làm giảm số thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, số tiền thuế được miễn, giảm theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về thuế, hóa đơn, số tiền: 204.546 đồng (Tiểu mục: 4254).

b. Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu qua kiểm tra vào ngân sách nhà nước: 79.150.860 đồng, trong đó:

+ Thuế TNCN: 2.330.345 đồng (Tiểu mục: 1001).

+ Thuế TNDN: 74.646.682 đồng (Tiểu mục: 1052).

+ Thuế GTGT: 2.173.833 đồng (Tiểu mục: 1701).

- Buộc nộp đủ số tiền thuế trốn: 136.364 đồng vào ngân sách nhà nước theo quy định, trong đó:

+ Thuế TNDN (Tiểu mục 1052): 90.909 đồng;

+ Thuế GTGT (Tiểu mục 1701): 45.455 đồng.

- Buộc nộp đủ số tiền chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước, số tiền: 13.271.759 đồng theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý Thuế ngày 13/6/2019, trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế TNCN (Tiểu mục 4917), số tiền: 389.401 đồng;

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN (Tiểu mục: 4918), số tiền: 12.473.460 đồng.

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT (Tiểu mục: 4931), số tiền: 408.898 đồng.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 09/10/2024, Công ty có trách nhiệm tự tính và nộp bổ sung số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 09/10/2024 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và phạt (nêu trên) vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Buộc điều chỉnh giảm lỗ năm 2023, số tiền: 769.203.981 đồng.

- Buộc điều chỉnh giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển sang năm 2024, số tiền: 16.436.364 đồng.

Tổng số tiền thuế truy thu, phạt vi phạm hành chính và tiền chậm nộp: 128.093.701 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi tám triệu, không trăm chín mươi ba ngàn, bảy trăm linh một đồng).

Thời hạn thực hiện nộp tiền phạt, tiền khắc phục hậu quả là 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.



Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty CP Xây dựng điện Vneco4 chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho: Ông Hồ Hữu Phước là người đại diện của Công ty CP Xây dựng điện Vneco4 bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty CP Xây dựng điện Vneco4 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty CP Xây dựng điện Vneco4 không chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Số tiền phạt, tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp quy định tại điều 1 phải nộp vào Tài khoản thu ngân sách 7111 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An, cơ quan thu Cục Thuế tỉnh Nghệ An.

Công ty CP Xây dựng điện Vneco4 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Kế khai và Kế toán Thuế, Phòng Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế để biết và phối hợp thực hiện.

4. Gửi cho Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 1 để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: *Shy*

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, TTKT1.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC THUẾ
TỈNH NGHỆ AN
TỔNG CỤC THUẾ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Shy
Nguyễn Thị Thanh Vỹ